TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HS-PT
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn
Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Lê Văn Phận
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Thái Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Thái Văn S , sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 9/7 ấp Th , xã M , huyện T , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị T; vợ Phan Thị H (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 002197/QĐ-XPVP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Công an huyện T đã xử phạt 2.850.000 đồng về hành vi "điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn vượt quá 0,25 đến 0,40 mg/l khí thở, không có giấy phép lái xe, không có giấy đăng ký xe"; tại Quyết định số 001978/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 7 năm 2018 của Công an huyện T đã xử phạt 4.600.000 đồng về hành vi "điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4mg/l khí thở, không có giấy phép lái xe, không mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe"; bị cáo tại ngoại; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Công H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre; có mặt;

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Bảo T (đã chết):* bà Nguyễn Thị Kim E (vợ của ông T); sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Th , xã M , huyện T , tỉnh Bến Tre, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2019, sau khi có uống rượu, Thái Văn S không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô hai bánh biển số xxFx-xxxx lưu thông trên quốc lộ 57 theo hướng từ xã M , huyện T đi thị trấn T . Khi đến Km 77+300m thuộc ấp Th , xã M , huyện T thì va chạm với xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxxxx do Nguyễn Bảo T điều khiển chở phía sau Lê Văn K lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm Nguyễn Bảo T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu đến ngày 30 tháng 6 năm 2019 thì tử vong;

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau: đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, không nằm trong khu vực có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường được rải nhựa, có vạch kẻ đường màu vàng phân chia làn ngược chiều ngoài khu dân cư, mặt đường rộng 6,2m, vạch kẻ đường vàng phân chia làn ngược chiều không đều, từ mép đường bên phải hướng từ thị trấn T đi M đến tim đường đo ngược là 2,95m và từ tim đường vô lề bên trái đo được là 3,25m. Chọn lề phải theo hướng từ thị trấn T đi M làm lề chuẩn. Hiện trường để lại các dấu vết phương tiện sau: Xe mô tô biển số 52F9-1171: từ trục trước vô lề là 1,4m, trục sau vô lề là 1,4m; xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về thị trấn T , đuôi xe hướng về xã M ; Vùng mãnh vỡ gồm nhiều mãnh nhựa của 02 xe mô tô sau khi va chạm để lại hiện trường. Vùng mãnh vỡ được đo có chiều dài là 02m và chiều rộng 01m, tâm vùng mãnh vỡ đến trục sau xe mô tô biển số xxKx-xxxxxx là 0,3m; Xe mô tô biển số 59K1-030.48: trục trước vô lề 2,6m, trục sau vô lề 2,65m; xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái đầu xe hướng về xã M , đuôi xe hướng về thị trấn T ;

Tại biên bản khám xe mô tô hai bánh biển số xxFx-xxxx ghi nhận: phần đầu xe đèn chiếu sáng bị bể hoàn toàn; mặt nạ phía trước không còn tồn tại vị trí ban đầu dài 0,6m và rộng 0,35m; phuộc trước bị cong từ ngoài vào trong; niền trước phải bị cong dài 15cm, rộng 03cm.

Tại biên bản khám xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxxxx ghi nhận: hệ thống đèn chiếu sáng bị bể hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu, đèn xi nhan, đồng hồ số bị bể; mặt nạ trước bị bể; mỏ dè trước bị bể có kích thước dài 40cm, rộng 30cm; bửng trước phải rời khỏi vị trí ban đầu; phuộc trước bên phải có vết trầy xước dài 20cm, rộng 10cm; gác chân máy bên phải bị cong từ trước về sau; cần thắng chân bị cong từ trước về sau; gác chân sau bên phải bị bể; lốc máy bên phải bị trầy xước.

Tại biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở lập lúc 20 giờ 30 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm y tế huyện T xác định nồng độ cồn trong khí thở của Thái Văn S là 1,106 mg/l khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40-0619/TT ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bến Tre đối với nạn nhân

Nguyễn Bảo T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Tổ chức dưới da, cơ vùng trán- đỉnh- thái dương- chẩm phải xuất huyết- tụ máu; Khuyết sọ vùng trán- đỉnh- thái dương phải, kích thước 19cm x 15cm, vùng đỉnh- thái dương phải xì phòi nhu mô não ra ngoài; Bể kín mặt ổ mắt xương thái dương phải; Màng cứng phù nề; Máu tụ ngoài màn cứng bán cầu phải; Máu tụ dưới màn cứng, dập não thái dương – đỉnh phải; Gãy kín xương gò má phải. Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não/tai nạn giao thông đường bộ.

Tại bản kết luận giám định số 3560/C09B ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết phía trước bên phải xe mô tô biển số xxFx-xxxx (trượt xước biến dạng bên phải bánh trước; trượt xước, gãy vỡ các chi tiết: ốp nhựa đầu xe, yếm chắn gió, cung trước chắn bùn bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe, phù hợp dấu vết phía trước bên phải xe mô tô biển số xxKx-xxxxxx (trượt xước, biến dạng cần đạp phanh sau và để chân trước; trượt xước gãy vỡ các chi tiết: ốp nhựa đầu xe, yếm chắn gió, cung trước chắn bùn bánh trước) có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn nêu trên, xác định: phía trước bên phải xe mô tô biển số xxFx-xxxx và phía trước bên phải xe mô tô xxKx-xxxxxx là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện; vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 57 theo hướng từ thị trấn T đi xã M ; khi va chạm, xe mô tô biển số xxKx-xxxxxx chuyển động trên Quốc lộ 57 theo hướng từ thị trấn T đi xã M và xe mô tô biển số xxFx-xxxx chuyển động theo hướng ngược lại.

Tại bản kết luận giám định số 1350/C09B ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nếu xe mô tô biển số xxFx-xxxx chuyển động trên quốc lộ 57 theo hướng từ thị trấn T đi xã M và xe mô tô biển số xxKx-xxxxxx chuyển động theo hướng ngược lại va chạm với nhau thì có thể tạo ra được dấu vết va chạm trên hai phương tiện nhưng không tạo ra được các dấu vết tại hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên; Nếu xe mô tô biển số xxFx-xxxx và xe mô tô biển số xxKx-xxxxxx chuyển động cùng hướng với nhau trên Quốc lộ 57 thì không tạo ra được dấu vết và hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Thái Văn S phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thái Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Thái Văn S bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn

Bảo T là bà Nguyễn Thị Kim E chi phí điều trị, vận chuyển, mai táng cho bị hại là 78.288.000 đồng; Buộc bị cáo Thái Văn S cấp dưỡng nuôi Nguyễn Như Y sinh ngày 29 tháng 4 năm 2007 và Nguyễn Gia M sinh ngày 06 tháng 5 năm 2009 mỗi cháu 800.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Y và cháu M đủ 18 tuổi; Tách phần trách nhiệm dân sự của bà Huỳnh Hồng M để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2020 bị cáo Thái Văn S kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và giảm phần trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, riêng phần trách nhiệm dân sự bị cáo rút kháng cáo đồng ý bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: do cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ về việc bị cáo đã có giấy phép lái xe mô tô hay chưa trong khi tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy phép lái xe và hồ sơ lái xe. Vì vậy đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử lại.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do điều tra chưa đầy đủ việc bị cáo có giấy phép lái xe mô tô hay chưa trong khi bị cáo khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã có giấy phép lái xe nhưng bị thất lạc.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Văn S cung cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp và hồ sơ thi sát hạch giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy: quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo khai có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng do thất lạc chưa tìm lại được, song

cấp sơ thẩm không làm rõ bị cáo có học, thi sát hạch giấy phép lái xe mô tô ở đâu hay không mà cho rằng bị cáo không có giấy phép lái xe là điều tra chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến định khung hình phạt, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo (do bị cáo cũng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này). Tòa án cấp phúc thẩm không thể xác định được bị cáo có học, thi sát hạch giấy phép lái xe hay không? hồ sơ thi sát hạch và giấy phép lái xe mô tô do bị cáo cung cấp là thật hay giả? trong khi tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai không biết địa điểm học và thi sát hạch giấy phép lái xe ở đâu mà chỉ biết có một người ở Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh làm hồ sơ thi lái xe và chỉ cách thi. Vì vậy, đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử lại là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Do Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên kháng cáo của bị cáo chưa được xem xét tại phiên tòa này và cũng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre đối với bị cáo Thái Văn S về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Thái Văn S không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (3b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã M , huyện T (1b);
- Bị cáo (01b);
- Đại diện gia đình bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn